

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông 2016-2017

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3602/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông 2016 - 2017; số 987/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2016 - 2017 đợt 2;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3031/TTr-STC-TCDN ngày 21/7/2017 về việc phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông 2016-2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông 2016-2017 cho các huyện, thành phố, với nội dung cụ thể như sau:

1. Giá trị quyết toán: 6.705 triệu đồng;

(Sáu tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu đồng)

2. Kinh phí còn thừa thu hồi tại các huyện: 2.952 triệu đồng;

3. Kinh phí còn thiếu bổ sung cho các huyện:

a. Số tiền: 287 triệu đồng;

(Hai trăm tám mươi bảy triệu đồng)

(Có biểu chi tiết kèm theo)

b. Nguồn kinh phí: Từ nguồn thu hồi kinh phí thực hiện hỗ trợ sản xuất vụ đông năm 2016-2017 còn thừa tại các huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND các huyện, thành phố:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu trong hồ sơ báo cáo quyết toán.

- Có trách nhiệm hoàn trả kinh phí còn thừa về ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Sở Tài chính căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi số kinh phí thừa tại các huyện, thành phố. Đồng thời thông báo bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện để thực hiện.

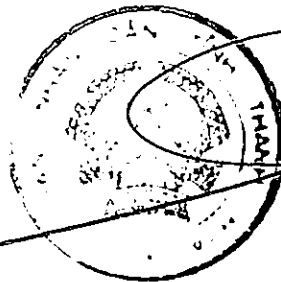
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để t/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN. (A258)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2016- 2017

(Kèm theo Quyết định số: 2797/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên huyện	Kế hoạch giao năm 2016					Số báo cáo của đơn vị					Số thẩm định					Kinh phí đã cấp	Kinh phí thừa phải thu hồi	Kinh phí thiếu bổ sung
		Hỗ trợ mua giống ngô gieo trồng trên đất 2 lúa		Hỗ trợ thuê đất sản xuất vụ Đông 2016-2017		Tổng kinh phí	Hỗ trợ mua giống ngô gieo trồng trên đất 2 lúa		Hỗ trợ thuê đất sản xuất vụ Đông 2016-2017		Tổng kinh phí	Hỗ trợ mua giống ngô gieo trồng trên đất 2 lúa		Hỗ trợ thuê đất sản xuất vụ Đông 2016-2017		Tổng kinh phí			
		Diện tích (ha)	Kinh phí	Diện tích (ha)	Kinh phí		Diện tích (ha)	Kinh phí	Diện tích (ha)	Kinh phí		Diện tích (ha)	Kinh phí	Diện tích (ha)	Kinh phí				
	Tổng số	12,300	7,995	1,080	3,240	11,235	9,159.95	5,954	250.36	751	6,705	9,159.95	5,954	250.36	751	6,705	9,370	2,952	287
1	Yên Định	2,000	1,300	150	450	1,750	2,003.32	1,302		0	1,302	2,003.32	1,302	0	0	1,302	1750	448	
2	Thọ Xuân	1,900	1,235	100	300	1,535	1,903.26	1,237	102	306	1,543	1,903.26	1,237	102	306	1,543	1535		8
3	Cẩm Thủy	600	390	20	60	450	677.10	440	57.85	174	614	677.10	440	57.85	174	614	450		164
4	Triệu Sơn	1,000	650	50	150	800	1,111.47	722	64	193	915	1,111.47	722	64	193	915	800		115
5	Vĩnh Lộc	1,200	780	50	150	930	1,206.10	784		0	784	1,206.10	784	0	0	784	784		
6	Thạch Thành	600	390	50	150	540	600.00	390		0	390	600.00	390	0	0	390	390		
7	Hoàng Hóa	800	520	200	600	1,120	623.70	405	20.5	62	467	623.70	405	20.5	62	467	784	317	
8	Thiệu Hóa	1,200	780	150	450	1,230	1,035.00	673	6	17	690	1,035.00	673	6	17	690	861	171	
9	Nông Cống	600	390	50	150	540		0		0	0	0.00	0	0	0	0	378	378	
10	Nga Sơn	600	390	50	150	540		0		0	0	0.00	0	0	0	0	378	378	
11	Hậu Lộc	600	390	100	300	690		0		0	0	0.00	0	0	0	0	483	483	
12	Quảng Xương	600	390	30	90	480		0		0	0	0.00	0	0	0	0	336	336	
13	TP Thanh Hóa	600	390	50	150	540		0		0	0	0.00	0	0	0	0	378	378	
14	Tĩnh Gia			30	90	90				0	0	0.00		0	0	0	63	63	